TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-3-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Trần Thị Hòa Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 620/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc *"Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Thanh T – Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn PS, xã HM, huyện HN, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T1 – Sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn PD, xã HP, huyện HB, tỉnh Bình Thuận.
Đương sự có mặt: Bà T; Đương sự vắng mặt: Ông T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2018, bản khai của nguyên đơn bà Trần Ngọc Thanh T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thành T1 cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 19/9/2012. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng bà sống tại phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống

hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là về tiền bạc không rõ ràng, bà nói vợ chồng cùng về Bình Thuận sống nhưng ông T1 không đồng ý rồi xảy ra cải vã. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Trước đây bà có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T1 tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước là do bà không biết hộ khẩu thường trú của ông T1 ở đâu và lúc quen biết nhau chỉ nghe ông T1 nói là ở Bình Phước nên bà khởi kiện tại Bình Phước, sau khi Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác minh thì bà mới biết ông T1 có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn Phú Điền, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phước T2 - Sinh ngày 16/12/2012. Hiện nay con đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Ngọc Phước T2 và không yêu cầu ông Nguyễn Thành T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Thành T1 vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thành T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú Điền, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn ông Nguyễn Thành T1 đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Ngọc Thanh T và ông Nguyễn Thành T1 cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 19/9/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do tiền bạc không rõ ràng, không cùng quan điểm, thường xuyên cải vả nhau. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2013 cho đến nay. Nay bà Trần xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành T1.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T1 nhưng ông T1 cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Trần Ngọc Thanh T là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: Bà Trần Ngọc Thanh T và ông Nguyễn Thành T1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phước T2 - Sinh ngày 16/12/2012. Hiện nay con đang ở cùng bà T. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Nguyễn Ngọc Phước T2, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con tên Nguyễn Ngọc Phước T2 ở với bà T từ khi sinh ra cho đến nay. Vì vậy, giao con chung cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà Trần Ngọc Thanh T không yêu cầu ông Nguyễn Thành T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Ngọc Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Thành T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Ngọc Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành T1.

Bà Trần Ngọc Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thành T1.

2. Về con chung:

Bà Trần Ngọc Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Phước T2 - Sinh ngày 16/12/2012.

Bà Trần Ngọc Thanh T không yêu cầu ông Nguyễn Thành T1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thành T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Trần Ngọc Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Trần Ngọc Thanh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0024924 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Thanh T1 không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/3/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Mỹ - HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi